

Bản án số: 228/2019/HS - ST
Ngày 07 - 11 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Duy

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà: Nguyễn Thị Tâm

Ông: Nguyễn Quang Khải

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Châm - Thư ký Toà án nhân dân huyện Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà: Bà Nhữ Thị Thanh Nhân - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 230/2019/TLST-HS ngày 10 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 231/2019/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn P.** Tên gọi khác: Không; sinh năm 1991, tại: Điện Biên. Nơi cư trú: Bản C2, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lò Văn I và bà Lò Thị Đ; có vợ là Lò Thị B (Đã ly hôn), bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử lý vi phạm hành chính; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/8/2019 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Trần Dể - Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ ngày 20/8/2019, tổ công tác Công an huyện Điện Biên phối hợp với lực lượng Công an xã Thanh Chăn, huyện Điện Biên đi làm nhiệm vụ tại khu vực nghĩa trang đội 11, xã Thanh Chăn, huyện Điện Biên đã phát hiện và bắt quả tang Lò Văn P đang cầm trong tay trái 01 gói bằng nilon màu trắng, bên trong có chứa chất bột màu trắng nghi là heroine.

Quá trình điều tra Lò Văn P khai nhận gói chất bột màu trắng đã bị thu giữ là heroine, nguồn gốc là do vào khoảng 09 giờ ngày 20/8/2019, P điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 27B1 - 63309 đi từ bản Pa Pháy, xã Thanh Yên, huyện Điện Biên đến đội 18, xã Thanh An, huyện Điện Biên để tìm mua ma túy về sử dụng. Đến nơi, P gặp và mua được của một người đàn ông dân tộc Thái khoảng 30 tuổi (không biết tên và địa chỉ) 01 gói heroine được gói bên ngoài bằng nilon màu trắng, miệng được hơ lửa hàn kín với giá 150.000 đồng, sau đó P cầm trong tay và điều khiển xe máy đi về khu vực nghĩa trang đội 11, xã Thanh Chăn, huyện Điện Biên. Tại đây, P dừng xe và đi vào trong nghĩa trang lấy gói heroine ra sử dụng một ít bằng hình thức hít, số heroine còn lại, P gói lại rồi cho vào trong một vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng cầm trong tay trái để đi về. Hồi 10 giờ cùng ngày khi P đang chuẩn bị về thì bị lực lượng Công an bắt giữ cùng toàn bộ vật chứng là số heroine và chiếc mô tô biển kiểm soát 27B1 - 63309, kèm theo 01 giấy chứng nhận đăng ký xe và 01 giấy phép lái xe mang tên Lò Văn I.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng ngày 20/8/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên, Kết luận giám định số: 856/GĐ - PC09 ngày 26/8/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã xác định toàn bộ số vật chứng thu giữ của Lò Văn P là ma túy, loại Heroine có tổng khối lượng 0,1 gam.

Tại bản Cáo trạng số 227/CT-VKS-HĐB ngày 09/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên đã truy tố bị cáo Lò Văn P về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS. Xử phạt bị cáo Lò Văn P từ 12 đến 15 tháng tù. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47/BLHS; Điểm a, c khoản 2 Điều 106/BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy vật chứng của vụ án gồm: 0,1 gam heroine (Đã gửi giám định toàn bộ không hoàn lại) và 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Căn cứ khoản 2 Điều 136/BLTTHS; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Phản tranh luận, người bào chữa cho bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS do trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo. Mặt khác, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng sâu, vùng xa, tại địa bàn xã đặc biệt khó khăn và phạm tội lần đầu. Vì vậy, người bào chữa cho bị cáo đã đề nghị HĐXX, xử phạt bị cáo ở mức khởi điểm của khung hình phạt, đồng thời miễn hình phạt bổ sung và án phí cho bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến gì bổ sung vào lời bào chữa, hoàn toàn nhất trí với bản Cáo trạng và lời luận tội do Kiểm sát viên công bố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên hoàn toàn nhất trí với ý kiến của người bào chữa cho bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, cân nhắc mức hình phạt phù hợp đối với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được về với gia đình và cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Ngày 20/8/2019, bị cáo Lò Văn P đã có hành vi mua heroine của một người không quen biết tại khu vực đội 18, xã Thanh An, huyện Điện Biên, sau đó vận chuyển về nhà, mục đích để sử dụng cho bản thân. Trên đường về nhà, bị cáo đã lấy ra một ít để sử dụng, số heroine còn lại là 0,1 gam đã bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Với khối lượng heroine mà bị cáo đã cất giữ trái phép là 0,1 gam, mục đích là để sử dụng cho bản thân mà không nhằm mục đích nào khác thì hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS.

Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Bị cáo thực hiện tội phạm do lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo đơn giản, chỉ do nghiện ma túy nên đã đi mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Tuy nhiên, hành vi đó của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm đến trật tự trị an, an toàn trong xã hội.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, vì vậy bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS.

[4] Hướng xử lý đối với bị cáo: Sau khi xem xét về hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo là người nghiện ma túy từ năm 2012, đây là nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo. Vì vậy, để bị cáo có điều kiện cai nghiện ma túy, đồng thời để giáo dục, cải tạo bị cáo thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội thì cần phải áp dụng một hình phạt phù hợp với tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian.

[5] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và người bào chữa cho bị cáo đều không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết

định tổ tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tổ tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[6] Về hình phạt bổ sung đối với bị cáo: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249/BLHS, ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên, bản thân bị cáo là người nghiện ma túy, hiện đã ly hôn vợ, sống phụ thuộc vào bố mẹ, không có tài sản riêng nên không có khả năng thi hành. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng của vụ án: Số heroine đã thu giữ của bị cáo có khối lượng là 0,1 gam (Đã gửi giám định toàn bộ không hoàn lại) là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng là vật mà bị cáo dùng để cất giấu heroine, do không có giá trị sử dụng nên cần bị tịch thu tiêu hủy theo điểm c khoản 1 Điều 47/BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

Đối với chiếc xe mô tô mang biển kiểm soát 27B1-63309 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe và 01 giấy phép lái xe mang tên Lò Văn I. Đây là phương tiện mà bị cáo đã sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên, quá trình điều tra đã làm rõ, đây là tài sản của ông Lò Văn I (Là bố đẻ của bị cáo) cho bị cáo mượn để đi chơi, ông I không biết việc bị cáo đã sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội nên cơ quan điều tra đã trả lại cho ông I là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136/BLTTHS thì bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, nhưng bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí. Vì vậy, căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Vấn đề khác: Bị cáo đã khai nguồn gốc số ma túy bị thu giữ là do bị cáo mua của một người đàn ông dân tộc Thái khoảng 30 tuổi nhưng không biết tên, địa chỉ nên không có cơ sở để điều tra làm rõ. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn P phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"
2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Lò Văn P 01 (Một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/8/2019.
3. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47/BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

- Tịch thu tiêu hủy vật chứng của vụ án gồm: 0,1 gam heroine (Đã gửi giám định toàn bộ không hoàn lại) và 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng.

Vật chứng là 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng đã được Công an huyện Điện Biên bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên ngày 10/10/2019.

4. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136/BLTTHS năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 07/11/2019).

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Điện Biên;
- Bộ phận HS nghiệp vụ C.A H. Điện Biên;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Điện Biên;
- Bị cáo; Người bào chữa cho bị cáo;
- Chi cục T.H.A Dân sự H. Điện Biên;
- Sở Tư pháp;
- T.H.A HS;
- Lưu./

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Duy